TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ - ST
Ngày 02/4/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- TThnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nông Trung Kiên
Bà Nguyễn Thị Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1981
Địa chỉ: Bản Noong Ứng, xã Th An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

2. Bị đơn: Anh Cà Văn X, sinh năm 1980
Địa chỉ: Bản Noong Ứng, xã Th An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lò Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Cà Văn X chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Năm 2008 anh X nghiện chất ma tuý và đã nhiều lần cai nghiện nhưng anh X vẫn không tu chí làm ăn vẫn tiếp tục sử dụng ma tuý. Đến năm 2021 vợ chồng sống ly thân. Xét thấy tình cảm của chị với

anh X không còn, hôn nhân không hạnh phúc. Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cà Văn X.

Về con chung: Chị Th khai, chị và anh X có 02 con chung là Cà Văn L, sinh ngày 05/5/2000 và Cà Thị Xuân M, sinh ngày 07/4/2006. Con chung Cà Văn L đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Th không đề nghị Toà án giải quyết. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Cà Thị Xuân M đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản:

Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 26 tháng 01 năm 2024 anh Cà Văn X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh X công nhận anh và chị Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Điện Biên vào ngày 19/12/2001. Năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hoà hợp, thường xuyên cãi vã nhau và chị Th đã bỏ nhà đi cho đến bây giờ. Anh X đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh X khai, vợ chồng có 02 con chung là Cà Văn L, sinh ngày 05/5/2000 và Cà Thị Xuân M, sinh ngày 07/4/2006. Chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu M. Anh X hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh X vắng mặt tại các phiên hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được

Tại phiên tòa, anh X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên toà. chị Th xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa giải quyết các yêu cầu như trong đơn khởi kiện và không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Lò Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cà Văn X và yêu cầu giải quyết về con chung. Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh X cư trú tại N, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, Tòa án mở phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh X vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, Tòa án mở phiên tòa, anh X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, chị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238/BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị Th và anh Cà Văn X sống chung và kết hôn với nhau vào ngày 19/12/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh X là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh X đều khai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Vì vậy, HĐXX nhận định, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh X và chị Th là có thật. Hôn nhân giữa anh X và chị Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Th.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh X có 02 con chung là Cà Văn L, sinh ngày 05/5/2000 và Cà Thị Xuân M, sinh ngày 07/4/2006. Con chung Cà Văn L đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Cà Thị Xuân M. Anh X và cháu M đều nhất trí với nguyện vọng của chị Th vì vậy HĐXX chấp nhận giao con chung Cà Thị Xuân M cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3]. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Chị Th và anh X đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th được ly hôn anh Cà Văn X

2. Về con chung: Chị Lò Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Cà Thị Xuân M, sinh ngày 07/4/2006 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nga đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000171 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Lò Thị Th và anh Cà Văn X đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- UBND xã Th An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Dương